**NHÌN NHẬN VỀ THUẾ TÀI SẢN**

Thuế tài sản là một sắc thuế được áp dụng rất phổ biến ở các nước trên thế giới. Thuế tài sản không chỉ là nguồn thu của ngân sách mà còn là công cụ để điều tiết hành vi sử dụng các tài sản của xã hội, đặc biệt là những tài sản hữu hạn về số lượng. Trong đó, phổ biến nhất là bất động sản mà như Bộ luật dân sự năm 2015 bao gồm: Đất, nhà và tài sản gắn liền trên đất, bởi theo quan niệm của các nhà làm Luật thì đây là tài sản hữu hạn và có khả năng gây ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp cận và sử dụng lâu dài của các chủ thể có liên quan. Chính vì vậy, ở rất nhiểu quốc gia trên thế giới, thuế tài sản được xem là một nhóm thuế bên cạnh các nhóm thuế thu vào hàng hóa, dịch vụ và nhóm thuế về thu nhập.

Nhìn nhận được vai trò của sắc thuế này, đặt trong tình hình nền kinh tế và khả năng tiêu dùng của Việt Nam, ngày 17/4/2018, Bộ Tài chính công bố Dự thảo Tờ trình gửi Chính phủ về đề nghị xây dựng dự án **Luật Thuế Tài sản** (sau đây gọi là Dự thảo Luật Thuế Tài sản) nhằm đảm bảo quyền lợi chung và hướng đến khả năng tiêu dùng, hạn chế đầu cơ của các chủ thể có khả năng tài chính.

Vậy Thuế tài sản là gì? Liệu Dự thảo về Thuế tài sản được thông qua có ảnh hưởng gì đến quyền lợi của các chủ sở hữu tài sản và đảm bảo các nguyên tắc cơ bản của luật thuế?

**1. Căn cứ nhận diện Thuế Tài sản tại Việt Nam**

Nếu như đối tượng chịu thuế của Thuế thu nhập cá nhân là những khoản thu nhập của các cá nhân như thu nhập từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh và các loại thu nhập khác thì đối tượng chịu thuế của Thuế tài sản là ***“vật”*** mà Nhà nước điều tiết lên nó để thu thuế, bao gồm: hàng hóa, dịch vụ, thu nhập, tài sản. Như vậy, để một tài sản trở thành đối tượng chịu sự điều tiết của thuế thì trước hết bắt buộc tài sản đó phải thuộc sở hữu hợp pháp của một chủ thể.

Tài sản theo quy định của pháp luật Việt Nam bao gồm bất động sản và động sản. Bất động sản được liệt kê bao gồm: (i) đất đai; (ii) nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất đai; (iii) tài sản khác gắn liền với đất đai, nhà, công trình xây dựng; (iv) tài sản khác theo quy định của pháp luật. Theo Điều 53 Hiến pháp 2013 quy định: “Đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời, tài nguyên thiên nhiên khác và các tài sản do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý”. Như vậy, đất đai và tài nguyên thiên nhiên là tài sản thuộc sở hữu của toàn dân thông qua người đại diện là Nhà nước. Với đặc điểm của tài sản là đất đai, tài nguyên thiên nhiên, thuế tài sản được nhìn nhận bằng sự tồn tại của thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và thuế tài nguyên. Thuật ngữ chủ sở hữu “toàn dân” được sử dụng với một số tài sản đặc biệt, vì vậy theo tác giả nếu nhìn nhận về mặt pháp lý thì chủ sở hữu của một loại tài sản này cũng được xem là chủ thể có nghĩa vụ về thuế tài sản

**Dự thảo Luật Thuế Tài sản** của Bộ Tài chính, đối tượng chịu thuế của Luật Thuế Tài sản này bao gồm các đối tượng sau đây:

- Đất phi nông nghiệp, bao gồm: (i) Đất ở, gồm: ở tại đô thị và đất ở tại nông thôn; (ii) Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, gồm: đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất; đất thương mại, dịch vụ, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản; đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm; (iii) Các loại đất phi nông nghiệp thuộc đối tượng không chịu thuế sử dụng vào mục đích kinh doanh.

- Nhà ở; nhà và công trình thương mại, dịch vụ.

- Tàu bay, du thuyền, ô tô có giá trị từ 1,5 tỷ đồng trở lên.

Với đối tượng chịu thuế đầu tiên, chúng ta dễ nhận ra rằng hình ảnh đất phi nông nghiệp chính là tài sản quốc gia, đang là đối tượng chịu thuế trong Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 2010. Như vậy, tài sản quốc gia này lại tiếp tục chịu điều tiết một lần nữa trong Luật Thuế Tài sản sắp tới. Theo tác giả, nếu xác lập đất phi nông nghiệp là đối tượng chịu thuế thì chỉ nên tồn tại một trong hai loại thuế. Có nghĩa là, nếu Nhà nước ban hành Thuế Tài sản sắp tới, trong đó xác lập đất phi nông nghiệp bị điều tiết thuế thì cần xem lại có tiếp tục duy trì loại thuế sử dụng đất phi nông nghiệp hiện nay không; còn nếu duy trì thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thì cần loại bỏ đất phi nông nghiệp ra khỏi đối tượng chịu thuế của Thuế Tài sản trong tương lai.

Đối tượng tàu bay, du thuyền, ô tô bị xác lập thành đối tượng chịu thuế của Thuế Tài sản cho dù trong Dự thảo có dựa vào trị giá của những loại tài sản này là từ 1,5 tỷ đồng trở lên thì xét về bản chất những phương tiện giao thông này là tài sản của một chủ thể nhất định (cá nhân, tổ chức) đã bị điều tiết trong Thuế Tiêu thụ đặc biệt hiện nay, như vậy lại thêm lần nữa xuất hiện hiện tượng thuế chồng thuế. Có lẽ cũng nhận ra được điều này nên trong Dự thảo đã đưa ra 2 phương án là đánh thuế hay không đánh thuế lên những phương tiện giao thông này.

Đối tượng cuối cùng: nhà ở, nhà và công trình thương mại, dịch vụ

***2. Mục tiêu của thuế Tài sản***

Trong Dự thảo Tờ trình xác định rõ vai trò và mục tiêu của **Thuế Tài sản**, cụ thể như sau:

Mục tiêu thứ nhất, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước;

Mục tiêu thứ hai là thực hiện công bằng xã hội;

Mục tiêu thứ ba là điều tiết vĩ mô nền kinh tế.

Đặc biệt với mục tiêu thứ ba, các nhà làm Luật muốn đảm bảo xây dựng khung pháp lý hạn chế những hiện tượng tiêu cực thực tế đang diễn ra. Hay, Thuế Tài sản sẽ là công cụ hữu hiệu nhất góp phần điều chỉnh hành vi đầu cơ nhà, đất, từ đó góp phần giảm giá nhà, đất, đáp ứng đúng nhu cầu và khả năng thanh toán thực tế của người dân. Đồng thời đảm bảo nguyên tắc công bằng trên cơ sở tính chất trực thu của sắc thuế. Nhà nước muốn lấy đi một phần của cải vật chất của các chủ thể trong xã hội nên có tài sản cùng là **đối tượng chịu thuế** thì chủ thể nào có nhiều tài sản có thể phải nộp thuế nhiều hơn người có ít tài sản. Góp phần thu hẹp khoảng cách giàu nghèo trong xã hội.

Đối chiếu đối tượng chịu thuế trong Dự thảo của Luật Thuế Tài sản với các nguồn thu nhập chịu thuế trong sắc Thuế Thu nhập cá nhân hiện nay ở Việt Nam, chúng ta nhận ra rằng thu nhập là bất động sản (quyền sử dụng đất, nhà ở) mà cá nhân có được từ việc được tặng, cho, nhận thừa kế là thu nhập chịu thuế của Thuế Thu nhập cá nhân, như vậy khi một cá nhân có được nguồn thu nhập này thì họ trở thành người nộp thuế của Thuế Thu nhập cá nhân. Đây được xem là một lần thực thi nghĩa vụ thuế trực thu với Nhà nước, rồi sau đó với thu nhập đó mà họ có được lại một lần nữa trở thành tài sản bị đánh thuế trong Thuế Tài sản,do họ là chủ sỡ hữu các loại tài sản này nên thêm một lần nữa họ thực hiện nghĩa vụ Thuế Tài sản với Nhà nước (tức là thực hiện thêm lần thứ hai nghĩa vụ thuế trực thu). Cả 2 lần thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước (cho dù là 2 loại thuế) đều nhằm để thực hiện mục tiêu mà Nhà nước muốn là điều tiết của cải vật chất của các chủ thể nhằm giảm khoảng cách giàu nghèo. Tiếp nữa, đối với nguồn thu nhập từ được tặng, cho hay nhận thừa kế là vật phải tiến hành đăng ký quyền sở hữu thì phương tiện giao thông cụ thể như tàu bay, du thuyền, ô tô cũng sẽ gặp tình trạng như đề cập ở trên với bất động sản, (tức là vừa là thu nhập chịu thuế trong Thuế Thu nhập cá nhân, vừa là đối tượng chịu thuế trong Thuế Tài sản, nhưng chỉ để thỏa mãn cùng mục tiêu điều tiết thuế của Nhà nước là góp phần giảm khoảng cách giàu nghèo trong xã hội).

Với những nội dung trình bày ở trên, tác giả cho rằng xét về mục tiêu thứ hai của Thuế Tài sản như trong Dự thảo mà Bộ Tài chính đã nêu thì cũng với mục tiêu này trong Thuế Thu nhập cá nhân thông qua những thu nhập chịu thuế như trình bày ở trên thì hình ảnh Thuế Tài sản thật sự có lồng vào trong **Thuế Thu nhập cá nhân hiện nay** ở Việt Nam. Vì vậy, tác giả cho rằng, nếu Nhà nước sẽ ban hành Thuế Tài sản thì cần rà soát lại đối tượng chịu thuế trong sắc thuế này với một số nguồn thu nhập chịu thuế (những thu nhập phải tiến hành đăng ký quyền sở hữu là nhà ở, phương tiện giao thông hoặc đăng ký quyền sử dụng như quyền sử dụng đất) trong Thuế Thu nhập cá nhân để tránh hiện tượng thuế chồng thuế.

**3. Kết luận**

Mỗi sắc thuế khi ra đời trước hết luôn xuất phát từ ý chí của Nhà nước thông qua nguồn thu Ngân sách nhà nước. Vì thuế là nghĩa vụ cơ bản của công dân nên việc đưa ra chính sách và quy định nó thành một đạo luật sẽ tác động trực tiếp lên đời sống của các chủ thể liên quan. Tức là bên cạnh vai trờ đảm bảo nguồn thu, các sắc thuế áp dụng cần phải kích thích người nộp thuế. Khuyến khích người nộp thuế tích cực sản xuất kinh doanh và lao động để tạo ra lợi nhuận, làm gia tăng giá trị tài sản/ lợi ích từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế.

Tác giả cho rằng, Nhà nước cần xem xét ban hành Thuế Tài sản nhưng phạm vi tác động của loại thuế này chỉ nên ảnh hưởng đến một nhóm đối tượng chủ thể trong xã hội Việt Nam, hướng đến vai trò điều tiết xã hội.